

Số: 11/2022/QĐST-KDTM

Quận 4, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2022/TLST –KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển L

Trụ sở: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Phúc H , sinh năm 1981- Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2022

Bị đơn: Công ty Cổ phần T

Trụ sở: đường D, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật của Công ty ông Nguyễn Văn H – chức vụ Giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất xác nhận Công ty Cổ phần T còn nợ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L theo Hợp đồng dịch vụ bóc xếp – Đệm va số 01-2019/HĐDV/CA-VNS ngày 11/11/2019; Hợp đồng chuyển tải than số 201119/HĐVC/AMC – VNS ngày 20/11/2019; Hợp đồng dịch vụ số 334/HĐDV/CA-VNS ngày 28/09/2020; Hợp đồng số 01/HDDV/AMC-VNS ngày 22/4/2021; Và 13 Phụ lục hợp đồng tương ứng gồm: phụ lục số 02 ngày 25/11/2019, phụ lục số 03 ngày 03/12/2019, số 04 ngày 07/12/2019, số 05 ngày 06/12/2019, số 06 ngày 17/12/2019, số 07 ngày 25/12/2019, số 08 ngày 03/01/2020, số 09 ngày 06/01/2020, số 11 ngày 01/03/2020, số 12 ngày 02/3/2020, số 13 ngày 10/4/2020, số 01 ngày 07/02/2020, số 01 ngày 22/4/2021. Gồm tổng số tiền nợ 13.592.648.320 đồng. Nợ gốc 10.930.896.800 đồng, nợ lãi tính đến tháng 07/2022 là 2.661.751.520 đồng.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L đồng ý cho Công ty Cổ phần T thanh toán khoản nợ gốc trên với phương án như sau:

Đợt 1: Ngày 20/7/2022 dương lịch trả 2.253.243.190 đồng (hai tỷ hai trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn một trăm chín mươi đồng)

Đợt 2: Ngày 10/8/2022 dương lịch trả 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng)

Đợt 3: Ngày 15/9/2022 dương lịch trả 3.677.653.610 đồng (ba tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm mười đồng)

Trường hợp Công ty Cổ phần T thanh toán đúng các đợt như cam kết trên thì Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L đồng ý giảm tiền lãi tạm tính đến tháng 07/2022 còn là 500.000.000 đồng. Số tiền này Công ty cổ phần T cam kết thanh toán đồng thời cùng đợt thanh toán thứ 3 nêu trên.

Trường hợp Công ty Cổ phần T vi phạm bất kỳ 01 kỳ thanh toán nào thì Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L được quyền yêu cầu thi hành toàn bộ khoản tiền còn lại của tổng số tiền 13.592.648.320 đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 60.796.324 đồng (sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L nhận nộp.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển L số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp là 61.681.000 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm tám mươi một ngàn) theo biên lai thu số 0008650 ngày 24/01/2022 và 25.020.060 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn không trăm sáu mươi đồng) biên lai thu số 0008948 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTp. HCM;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Thủy Tiên